

Bản án số: 22/2019/HSST
Ngày 16-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

-Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với:

- Các bị cáo:

1. Trần Ngh, sinh năm 1978, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C Th, xã V A, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoạt, con bà Nguyễn Thị Oanh; có vợ là Phan Thị Kim Dung; có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17-3-2019 đến ngày 26-3-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Ngô Văn Ch, sinh năm 1986, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C Th, xã V A, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Dũng, con bà Đoàn Thị Lan; có vợ là Nguyễn Thị Hằng; có 3 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17-3-2019 đến ngày 26-3-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Ngô Minh Đ, sinh năm 1985, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C Th, xã V A, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Hải, con bà Lê Thị Dậu; có vợ là Nguyễn Thị Sen; có 3 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17-3-2019 đến ngày 26-3-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C Th, xã V A, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Vịnh, con bà Trần Thị Thuyết; có vợ là Phạm Thị Hạnh ; có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17-3-2019 đến ngày 26-3-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C Th, xã V A, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Vịnh, con bà Trần Thị Thuyết; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17-3-2019 đến ngày 26-3-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Vũ Văn T, sinh năm 1973, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C Th, xã V A, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Thuần, con bà Lê Thị Vân; có vợ là Trần Thị Xuyên ; có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17-3-2019 đến ngày 26-3-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. Trần Cao V, sinh năm 1988, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C Th, xã V A, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung Tứ, con bà Đoàn Thị Xuyên; có vợ là Nguyễn Thị Thúy; có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 1242/2006/HSPT ngày 27-11-2006 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội Giết người (đã được xóa án tích), bị tạm giữ từ ngày 17-3-2019 đến ngày 26-3-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

8. Phạm Trung H2, sinh năm 1966, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C Th, xã V A, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ

học vấn: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung Đắc, con bà Nguyễn Thị Thoa; có vợ là Trần Thị Hồng ; có 3 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17-3-2019 đến ngày 26-3-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đặng Thị D, sinh năm 1972, trú tại: C Th, V A, V B, Hải Phòng, có mặt.

- *Người làm chứng*:

Ông Lê Văn T, ông Trần Việt A, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 17-3-2019, Công an huyện Vĩnh Bảo phát hiện bắt quả tang tại nhà ông Trần Văn Th sinh năm 1966 ở Thôn C Th, xã V A, huyện V B, thành phố Hải Phòng có 08 đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền gồm: Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Ngô Minh Đ, Trần Ngh, Nguyễn Văn H, Phạm Trung H2, Ngô Văn Ch, Trần Cao V. Thu trên chiếu bạc 01 chiếc bát bằng sứ, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc chiếu cói và số tiền 5.950.000 đồng. Thu trong người của Ngh 5.000.000 đồng; của H 150.000 đồng; của H2 300.000 đồng. Công an huyện Vĩnh Bảo đã dẫn giải các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Ngô Minh Đ, Trần Ngh, Nguyễn Văn H, Phạm Trung H2, Ngô Văn Ch, Trần Cao V đều thành khẩn khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 17-03-2019, sau khi tham dự đám cưới tại nhà ông Trần Văn Thạnh sinh năm 1974 ở thôn Cầu Thượng, xã Vĩnh An, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Ngô Minh Đ, Trần Ngh, Nguyễn Văn H, Phạm Trung H2, Ngô Văn Ch, Trần Cao V đến nhà ông Trần Văn Thịnh ở gần đó ngồi chơi, uống nước. Sau đó, cả nhóm rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền bằng 04 quân vị do V là người cắt và 01 bộ bát đĩa có sẵn ở đó. Khi đánh bạc, Ngh là người cầm cái, còn Ch, H, Đ, H1, T, V, H2 đều là những người đặt tiền cược với quy ước mỗi ván chơi có hai cửa là chẵn và lẻ để cho những người chơi lựa chọn đặt tiền cược vào cửa mà mình thích theo cách thức, tỷ lệ và quy ước cụ thể như sau: Nghị cho bốn quân vị vào trong bộ bát đĩa xóc lên rồi đặt xuống cho những người chơi đặt tiền vào các cửa chẵn, lẻ với số tiền đặt cược tối thiểu là 10.000 đồng, không giới hạn mức tối đa. Khi Ngh mở bát ra nếu có hai hoặc cả bốn quân vị cùng một màu thì là chẵn và người đặt tiền ở cửa này thắng còn người đặt tiền ở cửa lẻ thua, nếu có một quân vị có màu khác với ba quân vị còn lại thì là lẻ và người nào đặt tiền ở cửa này thắng, người đặt tiền ở cửa chẵn thua. Nếu người nào thắng trong ván đó thì

được đúng số tiền mà mình đã đặt cược và ngược lại, người nào thua thì mất toàn bộ số tiền mà mình đã đặt cược. Khi đánh bạc, Trần Ngh có 6.200.000 đồng, đã bỏ ra 1.200.000 đồng để đánh bạc trước, nếu thua sẽ dùng nốt số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc tiếp và đánh thắng nhưng không rõ cụ thể là bao nhiêu thì bị bắt. Ngô Văn Ch có 1.150.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đang thua 700.000 đồng. Nguyễn Văn H có 1.000.000 đồng nhưng chỉ dùng 850.000 đồng để đánh bạc và đang thua 800.000 đồng, còn lại 150.000 đồng cất trong người để tiêu sài cá nhân, không dùng để đánh bạc. Ngô Minh Đ có 900.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đang thua 600.000 đồng. Nguyễn Văn H1 có 800.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đang thua 450.000 đồng. Vũ Văn T có 600.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đánh thua hết. Trần Cao V có 300.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đánh thua hết. Phạm Trung H2 có 300.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đánh không thua, không thắng đến khi bị bắt H2 cất số tiền 300.000 đồng này vào trong người. Trong quá trình đánh bạc, không có người nào đứng ra tổ chức, canh gác hoặc thu tiền hồ, tiền phí. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang và thu giữ các vật chứng nêu trên.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận tội như cáo trạng đã nêu.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSVB ngày 31 tháng 5 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Ngô Minh Đ, Trần Ngh, Nguyễn Văn H, Phạm Trung H2, Ngô Văn Ch, Trần Cao V về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS).

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Ngô Minh Đ, Trần Ngh, Nguyễn Văn H, Phạm Trung H2, Ngô Văn Ch, Trần Cao V về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, 35, 58, 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Trần Ngh; áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, 35, 36, 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Văn H1, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn H, Phạm Trung H2, Ngô Văn Ch. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, 35, 36, 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Vũ Văn T; áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, 35, 36, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Trần Cao V tuyên bố Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Ngô Minh Đ, Trần Ngh, Nguyễn Văn H, Phạm Trung H2, Ngô Văn Ch, Trần Cao V đồng phạm tội Đánh bạc và phạt:

Trần Ngh từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Trần Cao V từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngô Văn Ch từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngô Minh Đ từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Văn H từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Văn H1 từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Vũ Văn T từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạm Trung H2 từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt Trần Ngh, Ngô Văn Ch, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Trần Cao V, Phạm Trung H2 mỗi người từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ. Tịch thu tiêu hủy 01 bát, 01 đĩa, 04 quân vị, 1 chiếu cói. Tịch thu sung công quỹ số tiền 10.250.000 đồng. Trả lại Nguyễn Văn H số tiền 150.000 đồng.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đã trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Ngày 17-3-2019, tại nhà ông Trần Văn Thịnh ở Thôn C Th, xã V A, huyện V B, thành phố Hải Phòng Trần Ngh, Ngô Văn Ch, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Trần Cao V, Phạm Trung H2 đã dùng 1 bát sứ, 1 đĩa sứ, 4 quân vị, 1 chiếu cói đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.250.000 đồng. Các bị cáo đã đồng phạm tội Đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự,

trì an - xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam .

[4]. Về vai trò: Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trần Ngh là người cầm cái giữ vai trò chính. Sau đó đến Trần Cao V, Ngô Văn Ch, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1. Sau cùng là Vũ Văn T, Phạm Trung H2.

[5]. Xét về nhân thân: Các bị cáo Trần Ngh, Ngô Văn Ch, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Phạm Trung H2 là những người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trần Ngh có ông bà nội và bố đẻ được Chủ tịch nước tặng Huân, Huy chương kháng chiến; Ngô Văn Ch có ông nội được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, có bác ruột là Liệt sỹ; Ngô Minh Đ có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Hạng Nhì, Hạng Ba; Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H1 có ông nội là Thương binh, bố đẻ là bộ đội; Phạm Trung H2 là quân nhân xuất ngũ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trần Cao V có 1 tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1242/2006/HSPT ngày 27-11-2006 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội Giết người (đã được xóa án tích), Trần Cao V khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ mà V được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều là người có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể cho các bị cáo được giáo dục cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là đủ.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Các bị cáo Ngô Văn Ch, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Trần Cao V, Phạm Trung H2 có thu nhập không ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7]. Về vật chứng: Số tiền 11.250.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 1 chiếu cói là của bà Đặng Thị D nhưng bà không đề nghị nhận lại. 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 1 chiếu cói 04 quân vị là dụng cụ dùng đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy. Cần trả lại Nguyễn Văn H 150.000 đồng là số tiền bị cáo không dùng để đánh bạc.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Trần Ngh, Ngô Văn Ch, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Trần Cao V, Phạm Trung H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố các bị cáo: Trần Ngh, Ngô Văn Ch, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Trần Cao V, Phạm Trung H2 đồng phạm tội Đánh bạc.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, 58, 65, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt: Trần Ngh 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, 36, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; đối với Ngô Văn Ch, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Phạm Trung H2 áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt:

Trần Cao V 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngô Văn Ch 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngô Minh Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Văn H1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Vũ Văn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạm Trung H2 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh An, Vĩnh Bảo, Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ cho Ngô Văn Ch, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Trần Cao V, Phạm Trung H2 mỗi bị cáo 9 ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao Trần Ngh, Ngô Văn Ch, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Trần Cao V, Phạm Trung H2 cho UBND xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 321 BLHS phạt Trần Ngh, Ngô Văn Ch, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Trần Cao V, Phạm Trung H2 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xử tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 1 chiếc cốc. Tịch thu sung công quỹ 11.250.000 đồng. Trả lại Nguyễn Văn H 150.000 đồng. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 6, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Ngh, Ngô Văn Ch, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Trần Cao V, Phạm Trung H2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CATP (PC81, PV27);
- Sở Tư pháp;
- THADS huyện Vĩnh Bảo ;
- Bị cáo ;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Vinh